

Số: 276 /TCT-PC&KSNB
V/v công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.36410799

Fax: 024.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Ngô Thị Thúy Mai – Phó Tổng giám đốc;

Địa chỉ: 127 Lò Đúc, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần thông báo: Ngày 07/03/2025, Tổng công ty nhận được Bản án phúc thẩm số 05/2025/DS-PT ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa ông Quách Văn Tảo (nguyên đơn) và ông Bùi Văn Hiêng, bà Bùi Thị Vui (bị đơn). Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 07/03/2025 tại đường dẫn <http://www.vinafor.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Đã*

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Ban biên tập Website Vinafor;
- Ban công bố thông tin;
- Lưu VT, PC&KSNB.



Ngô Thị Thúy Mai

Bản án số: 05/2025/DS-PT
Ngày: 18 - 02 - 2025
V/v "Tranh chấp QSD đất và
tài sản trên đất"

NHÂN DANE
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn
 - Các thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải
Bà Bạch Thị Hồng Hoa
 - Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Hoàng Xuân Tân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-DS ngày 09/12/2024 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐ-PT ngày 31/12/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Quách Văn Tảo, sinh năm 1968. Nơi cư trú: xóm Sỳ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Hiêng, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Vui, sinh năm 1983. Cùng nơi cư trú: xóm Bầy, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Văn Mạnh, sinh năm 1977. Nơi cư trú: xóm Đồi Cà, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần. Địa chỉ: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Khánh – Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình. Địa chỉ: tổ 07, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Văn Hùng – Đội trưởng Đội lâm nghiệp Tân Lạc – Lạc Sơn.

5. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh.

Tại phiên tòa ông Tảo, ông Mạnh, ông Hùng có mặt. Ông Hiền, bà Vui vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Quách Văn Tảo trình bày:

Tháng 4/2015 ông Tảo ký hợp đồng hợp tác trồng rừng nguyên liệu với Lâm trường Lạc Sơn (Sau đổi thành Đội lâm nghiệp Tân Lạc – Lạc Sơn trực thuộc Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình). Tổng diện tích theo hợp đồng là 13,8ha tại xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng có chu kỳ trồng keo là 07 năm (từ năm 2015 đến 2021). Theo đó Lâm trường đầu tư tiền cây giống, phân bón và thu sản phẩm bằng khối lượng gỗ cây keo trên đơn vị 01ha. Khi ký hợp đồng, Lâm trường cử cán bộ kỹ thuật là ông Bùi Văn Linh đến chỉ mốc giới thửa đất trên thực tế và sau đó đến UBND xã ký hợp đồng. Thực hiện hợp đồng ông Tảo thuê người phát dọn thực bì, cuốc hố trồng cây. Ông Tảo thuê hai đội nhân công do ông Bùi Văn Dòn và ông Bùi Văn Ba làm tổ trưởng để trồng cây. Khi đang trồng ông Tảo phát hiện ông Bùi Văn Hiền, bà Bùi Thị Vui cũng thuê người lén lút trồng xen cây keo vào đất ông đã trồng. Ông Hiền, bà Vui trồng một lần và số lượng cây khoảng từ 1000 đến 2000 cây, trồng xen với khoảng cách 10m/cây, diện tích trồng xâm lấn khoảng từ 0,5ha – 0,7ha (lúc này không có ông Hà Văn Mạnh vì ông Mạnh đi làm ăn xa). Sau 03 ngày ông Tảo mời ông Hiền, bà Vui đến nhà và nói rõ là đất ông đã hợp đồng với Lâm trường để trồng keo. Thấy vậy ông Hiền, bà Vui nói là trồng đất của Lâm trường thì họ tranh còn đất của ông Tảo đã hợp đồng thì họ thôi không trồng nữa và xin tiền cây giống và tiền công. Hai bên đã thỏa thuận ông Tảo trả tiền cây và tiền công cho ông Hiền, bà Vui là 2.000.000đ và hẹn một tuần sau đưa tiền nhưng khi ông Tảo đưa tiền thì ông Hiền, bà Vui nói không nhận tiền nữa mà tranh đất với Lâm trường. Lâm trường đã cử cán bộ là ông Bùi Văn Linh và bà Bùi Thị Hà đến kiểm tra và làm việc nhưng ông Hiền, bà Vui không hợp tác. Sự việc sau đó lắng xuống, ông Hiền, bà Vui cũng không quan tâm đến cây đã trồng mà do ông Tảo quản lý, chăm sóc, bảo vệ cây. Năm 2018 ông Hiền, bà Vui và ông Hà Văn Mạnh phát đường băng bao quanh diện tích hơn 04ha và chiếm dụng. Ông Tảo báo sự việc đến Lâm trường và làm đơn đến UBND xã Mỹ Thành yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên vì lo sợ bất an và vì có mối quan hệ gần gũi thông gia nên ông Tảo đồng ý để cho ông Hiền, bà Vui quản lý, sử dụng diện tích đất và cây đã khoanh bao và trả cho ông tiền cây giống, công chăm sóc, tiền nhân công từ năm 2015 đến năm 2018. Ông Hiền, bà Vui phải làm hợp đồng trồng rừng với Lâm trường và trả sản phẩm theo hợp đồng. Lâm trường đã vào kiểm tra diện

012
NG T
VIỆT
TỔ PH
H
NG-

tích đất khoanh bao nhưng ông Hiêng không ký hợp đồng mà chiếm dụng luôn diện tích đất nêu trên, tranh chấp xảy ra từ đó đến nay. Năm 2021 đến kỳ khai thác gỗ keo thì ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh khoanh nhận diện tích đến 6,1ha và ngăn cản ông Tào khai thác gỗ trên diện tích đất nêu trên. UBND xã Mỹ Thành đã có văn bản yêu cầu dừng khai thác cho đến khi giải quyết xong tranh chấp nhưng ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh vẫn cố tình khai thác khoảng 0,7ha cây keo. Đến khi Công an xã Mỹ Thành ngăn chặn thì ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh mới ngừng khai thác. Nay ông Tào khởi kiện yêu cầu ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh giao trả lại 6,1ha đất và trả lại ông số cây keo trên diện tích còn lại 5,5ha để ông Tào khai thác. Ông Tào chấp nhận trả sản phẩm theo hợp đồng đã ký kết với lâm trường đối với diện tích 6,1ha cây keo. Số cây keo trên diện tích 0,7ha ông Tào cho rằng tương đương với số lượng cây ông Hiêng, bà Vui đã trồng và đã thu hoạch bán lấy tiền ông không có ý kiến gì. Ông Tào chấp nhận trả sản phẩm trên diện tích 0,7ha cho Lâm trường.

2. Phía bị đơn trình bày:

Tuy đất không thuộc quyền sử dụng của mình nhưng trước đó khoảng năm 2007, 2008 đã được hợp tác trồng chung với ông Quách Văn Anh, có thỏa thuận phân chia với ông Bùi Văn Hiêng nhưng sau khi thu hoạch không được chia nên bị đơn cứ trồng vào đất cho rằng là đất hợp tác cùng ông Quách Văn Anh, không biết đất đó là của ai, thấy các hộ dân xung quanh cũng trồng nên ông Hiêng, bà Vui cứ trồng. Các bị đơn thừa nhận có được trồng một lần vào đất nêu trên nhưng không thấy ông Tào hay Lâm trường ngăn cản. Do vậy phía bị đơn không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị được khai thác số keo còn lại trên đất.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh đồng ý với quan điểm của các bị đơn.

4. Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình xác nhận có ký kết hợp đồng trồng rừng nguyên liệu với ông Quách Văn Tào. Đất ký hợp đồng với ông Tào thuộc tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 với tổng diện tích 13,8ha tại xóm Báy, xã Mỹ Thành. Trước khi ký hợp đồng Lâm trường đã cử cán bộ là ông Bùi Văn Linh đến chỉ giao mốc thực địa thửa đất cho ông Tào và ký hợp đồng tại UBND xã. Sau đó ông Linh được giao theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho ông Tào trong việc trồng rừng. Lâm trường đã cung cấp vốn đầy đủ cho ông Tào sau khi đã nghiệm thu kết quả trồng rừng của ông. Khi có xảy ra tranh chấp Lâm trường đã cử người làm việc với ông Hiêng, bà Vui nhưng phía bị đơn không hợp tác. Lâm trường cũng đã nhất trí để ông Bùi Văn Hiêng được ký hợp đồng với phần đất ông Hiêng, bà Vui khoanh bao năm 2018 theo thỏa thuận của các bên nhưng ông Hiêng sau đó cũng không ký hợp đồng. UBND xã Mỹ Thành đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ngày 08/4/2021 UBND xã Mỹ Thành đã có thông báo đình chỉ việc khai thác gỗ keo tại tiểu khu 246, khoảnh 15, lô 1, 2, 3 để làm rõ đơn đề nghị của ông Tào nhưng gia đình ông Hiêng, bà Vui vẫn khai thác 07ha. Quan điểm của Lâm trường là hợp đồng trồng rừng giữa ông Tào với Lâm trường có hiệu lực và đã hết hạn chu kỳ trồng rừng theo hợp đồng. Lâm trường đã thực hiện đầy đủ các

thỏa thuận theo hợp đồng. Nay đề nghị ông Quách Văn Tào thanh toán trả cho Lâm trường toàn bộ chi phí thu hồi sản phẩm đối với diện tích 6,1ha còn lại thành tiền là 181.871.500 đồng.

5. Người làm chứng:

5.1. Ông Quách Văn Anh cho biết: Năm 2007 ông Anh và ông Bùi Văn Hiêng có thỏa thuận bằng miệng về việc trồng rừng lấy gỗ keo. Theo đó ông Hiêng có trách nhiệm bảo vệ rừng, còn ông Anh có trách nhiệm trả các chi phí thuê phát thực bì, mua cây giống, làm cỏ, chăm sóc cho đến khi thu hoạch và trực tiếp trả sản phẩm cho Lâm trường. Sản phẩm còn lại chia theo tỷ lệ ông Anh 04 phần, ông Hiêng 01 phần. Sau đó ông Quách Văn Anh ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường diện tích 18,2ha và thực hiện trồng rừng. Đối với ông Hiêng đã không thực hiện việc trông coi, bảo vệ rừng nên để trâu bò phá hoại làm ông Anh phải trồng dặm lại nhiều lần. Năm 2014 đến kỳ thu hoạch sau khi trả sản phẩm cho Lâm trường thì ông Quách Văn Anh không có lãi nên không thể chia cho ông Hiêng theo thỏa thuận.

5.2. Ông Bùi Văn Linh trình bày: Ông là cán bộ của Lâm trường Lạc Sơn được giao phụ trách kỹ thuật địa bàn xã Mỹ Thành, Xuất Hóa, Hương Nhuong và Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo đó ông Linh được giao giám sát kỹ thuật các hộ trồng rừng theo hợp đồng đã ký với Lâm trường, trong đó có hộ ông Quách Văn Tào. Công việc chính là đo đạc diện tích, giám sát các hộ trong việc phát dọn thực bì, cuốc hố trồng cây, cấp cây giống, trồng, bảo vệ và chăm sóc rừng đã trồng. Diện tích ông Quách Văn Tào ký hợp đồng với Lâm trường là 13,8ha. Ông Linh đã đi đo đạc, giao mốc giới thực địa cho ông Tào, hai bên không lập biên bản giao mốc giới mà đã đến UBND xã Mỹ Thành để ký hợp đồng luôn. Sau khi ký ông Linh giao cây giống cho ông Tào với số lượng 25.280 cây. Ông Tào đã thực hiện trồng theo đúng diện tích và quy định của Lâm trường. Ngày 01/6/2015 ông Tào có đề nghị kiểm tra rừng sau khi trồng. Cán bộ Lâm trường đã đến kiểm tra, lập biên bản nghiệm thu kết quả để làm căn cứ chỉ trả tiền nhân công, cây giống. Theo kết quả nghiệm thu, ông Tào đã trồng đúng và đủ diện tích 13,8ha. Sau khi nghiệm thu ông Tào có báo lại là có ông Hiêng, bà Vui trồng xen vào diện tích ông Tào đã trồng. Ông Linh đã phối hợp với ông Tào làm việc với ông Hiêng, bà Vui nhưng ông Hiêng, bà Vui không hợp tác mà còn nói rằng trồng rừng cùng ông Quách Việt Anh (không nói là Quách Văn Anh) và không biết Lâm trường là ai. Ông Linh có lập biên bản nhưng ông Hiêng, bà Vui không ký. Mấy ngày sau ông Linh lại đến làm việc nhưng ông Hiêng, bà Vui không có nhà, không liên lạc được. Sau đó ông Hiêng, bà Vui bỏ vắng một thời gian, không có ý kiến gì. Quá trình ông Linh giám sát cũng không thấy ông Hiêng, bà Vui chăm sóc, bảo vệ rừng (phần đã trồng). Phần trồng xen lẫn còn có rất nhiều cây keo tái sinh tự mọc. Năm 2018 ông Hiêng, bà Vui có phát khoanh bao một phần diện tích trong 13,8ha đã giao cho ông Tào. Ông Tào đồng ý để ông Hiêng quản lý diện tích đã khoanh bao nhưng ông Hiêng phải ký hợp đồng với Lâm trường và phải trả ông Tào tiền công chăm sóc, tiền giống và tiền nhân công. Ông Hiêng đồng ý và Lâm trường cử ông Bùi Văn Linh kiểm tra diện tích khoanh bao đo được là 4,1ha, có làm thủ tục, hồ sơ

và ông Hiêng đã ký vào hợp đồng. Hẹn một tuần sau Lâm trường giao tiền đầu tư ban đầu nhưng ông Hiêng lại không nhận tiền, không đồng ý nhận trồng rừng mà chỉ muốn chiếm dụng đất. Do vậy hợp đồng chưa được xác nhận của UBND xã. Năm 2021 ông Hiêng, bà Vui lại khoanh bao chiếm giữ diện tích lên đến 6,1ha. UBND xã đã có văn bản yêu cầu dừng khai thác nhưng ông Hiêng, bà Vui vẫn khai thác và bán đi 0,7ha keo. Lâm trường phải phối hợp với Công an xã Mỹ Thành đến làm việc thì ông Hiêng, bà Vui mới dừng khai thác và diện tích keo hiện nay còn 5,5ha. Về phần đất ông Tào đã ký hợp đồng với Lâm trường nằm trong diện tích 19,8ha trước đó Lâm trường đã ký hợp đồng với ông Quách Văn Anh chu kỳ 2008 – 2014. Sau khi thu hoạch ông Anh không còn nhu cầu trồng rừng nên Lâm trường thu hồi, giao lại cho UBND xã Mỹ Thành khoảng 06ha (trong tổng số 1.327ha toàn địa bàn), diện tích còn lại 13,8ha giao lại cho ông Tào theo hợp đồng. Phần đất giao lại cho UBND xã Mỹ Thành thực tế do ông Hiêng, bà Vui chiếm dụng trồng keo. Diện tích đất này giáp liền kề phần đất ông Hiêng, bà Vui trồng xen vào đất đã giao cho ông Tào. Phần đất chiếm dụng khoảng 06ha đến kỳ khai thác thì ông Hiêng, bà Vui khai thác đúng ranh giới. Phần đất trồng xen vào đất ông Tào thì sau một năm mới khai thác.

5.3. Ông Bùi Văn Ba và ông Bùi Văn Dòn xác nhận năm 2015 và 2016 có được làm tổ trường tổ nhân công đi phát dọn thực bì, trồng keo, làm cỏ rừng cho ông Quách Văn Tào với diện tích 13,8ha.

6. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án huyện Lạc Sơn: Xác định vị trí thửa đất đúng theo hợp đồng ông Tào đã ký với Lâm trường. Diện tích cây keo tranh chấp $61.055,3m^2$ (trương đương 6,1ha), trong đó phần ông Hiêng, bà Vui đã khai thác đo được là $6.267m^2$, diện tích cây còn lại là $54.783,3m^2$. Các đương sự đều thừa nhận diện tích nêu trên

7. Ngày 10/8/2024 ông Quách Văn Tào có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện là ông Tào rút yêu cầu đòi đất đối với ông Bùi Văn Hiêng và bà Bùi Thị Vui. Ông Tào giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được khai thác số cây keo còn lại trên diện tích 5,5ha trong diện tích 13,8ha đất đã ký hợp đồng với Lâm trường.

Tại Bản án số: 06/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình: Căn cứ khoản 1 Điều 163, 166, khoản 1 Điều 221, 385 và Điều 419 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1, 2, 6 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả lại diện tích đất đã chiếm dụng trong diện tích 13,8ha đã ký hợp đồng trồng rừng với Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu khai thác cây keo trên đất: Xác nhận số lượng cây keo trên diện tích $54.783,3m^2$, nằm trong diện tích 13,8ha đất ông Quách Văn Tào đã ký các hợp đồng trồng rừng với Lâm

trường Lạc Sơn, thuộc sở hữu của ông Quách Văn Tảo. Ông Tảo có quyền khai thác, thu hoạch số cây keo nêu trên. Ông Bùi Văn Hiêng, bà Bùi Thị Vui và ông Hà Văn Mạnh không được quyền ngăn cản ông Quách Văn Tảo khai thác số lượng cây keo nêu trên.

3. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình đối với ông Quách Văn Tảo về nghĩa vụ nộp sản phẩm theo các hợp đồng trồng rừng đã ký kết ngày 26/4/2015: Ông Tảo có nghĩa vụ nộp sản phẩm còn lại theo hợp đồng cho Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình với số tiền là 181.871.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm và chấp nhận cho gia đình ông Hiêng, bà Vui được khai thác toàn bộ tài sản trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX phúc thẩm bác toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Hà Văn Mạnh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của TAND huyện Lạc Sơn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NEẠN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền về loại việc và lãnh thổ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm; Ngày 25/9/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: trong quá trình giải quyết ông Tảo đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình về việc đòi lại đất đối với ông Hiêng, bà Vui. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều

71 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ phân yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật.

2.2. Đối với yêu cầu của nguyên đơn tranh chấp tài sản trên đất: Năm 2015 ông Quách Văn Tảo đã ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường Lạc Sơn (Nay là Đội lâm nghiệp Tân Lạc – Lạc Sơn thuộc Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình) theo chu kỳ trồng rừng từ năm 2015 – 2021. Vị trí thửa đất canh tác là thuộc tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 với tổng diện tích 13,8ha tại xóm Bâ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Ông Tảo đã được cán bộ Lâm trường là ông Bùi Văn Linh chỉ rõ mốc giới, ranh giới của khu đất và xác định trên diện tích đất khi giao chưa có ai trồng cây. Theo đó ông Tảo đã thực hiện việc phát dọn thực bì, cuốc hố trồng cây và đã được Lâm trường nghiệm thu kết quả trồng bằng biên bản làm việc ngày 03/6/2015. Người làm chứng ông Bùi Văn Ba, ông Bùi Văn Dọn là những người trực tiếp làm tổ trưởng tổ nhân công đã xác nhận có được đi phát dọn thực bì, trồng keo, làm cỏ rừng cho ông Quách Văn Tảo trên diện tích 13,8ha. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/10/2022 và kết quả trích đo thì diện tích cây keo 54.783,3m² (tương đương gần 5,5ha) nằm trong diện tích 13,8ha mà ông Quách Văn Tảo đã nhận ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là được thu hoạch số lượng cây keo trên diện tích 54.783,3m² là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Ý kiến của bị đơn đề nghị được khai thác số cây keo còn lại trên diện tích 54.783,3m² đất nhưng không đưa ra được những tài liệu chứng cứ để chứng minh là đã trồng số keo trên. Tại lời khai của các bị đơn cũng thừa nhận việc trồng xen keo vào đất ông Tảo là tự phát, thấy các hộ dân khác trồng thì cứ trồng. Năm 2015 ông Tảo xác nhận ông Hiêng, bà Vui chỉ trồng xen lẫn vào phần cây ông đã trồng diện tích khoảng 0,7ha, mật độ thưa thớt (khoảng 10m một cây). Quá trình theo dõi giám sát ông Bùi Văn Linh (Cán bộ Lâm trường phụ trách kỹ thuật xã Mỹ Thành) đã khẳng định ông Hiêng, bà Vui không trồng thêm lẫn nào, không quản lý chăm sóc cây. Ông Hiêng, bà Vui cũng không thực hiện việc ký kết hợp đồng trồng rừng đối với Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình nên năm 2018, 2021 các bị đơn tự khoanh bao và nhận diện tích đến 6,1ha là trái quy định và không được pháp luật bảo vệ.

Đối với việc ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh tự ý khai thác khoảng 0,7ha cây keo. Nguyên đơn cho rằng diện tích cây keo phía bị đơn trồng cũng chỉ tương ứng với diện tích này, đồng thời phù hợp với quy chuẩn trồng rừng của Lâm trường là mật độ 1.832 cây/ha và ông Tảo chấp nhận trả sản phẩm đối với diện tích keo này cho Lâm trường để cho ông Hiêng, bà Vui thụ hưởng phần tài sản này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của ông Tảo, không trái đạo đức, không trái pháp luật và có lợi cho phía bị đơn nên chấp nhận.

2.3. Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình: Ngày 26/4/2015 Lâm trường Lạc Sơn và ông Quách Văn Tảo đã ký hợp đồng trồng rừng số 71, 72 và 73 tại tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 với tổng diện tích 13,8ha. Theo đó phía Lâm trường có trách nhiệm giao đất, chỉ mốc giới, cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật, giồng cây, ứng tiền nhân công, theo dõi, giám sát và thu sản

phẩm tính theo sản lượng gỗ trên hạ, Phía ông Tào có nghĩa vụ nhận đất, tiền đầu tư ban đầu, thực hiện trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, nộp sản phẩm khoán đến kỳ thu hoạch. Xét các hợp đồng trên đã tuân thủ đúng về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Ông Tào đã thu hoạch và nộp sản phẩm cho Lâm trường đối với diện tích 7,7ha. Số diện tích ông Tào phải nộp sản phẩm tiếp là 6,1ha tương ứng với số tiền 181.871.500 đồng. Hiện ông Tào thừa nhận chưa nộp mức sản phẩm nêu trên, do vậy yêu cầu của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình là có căn cứ chấp nhận.

[3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

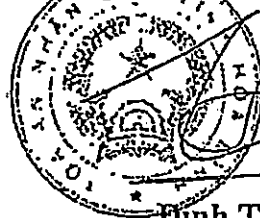
3. Về án phí: Ông Hà Văn Mạnh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nay được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông Mạnh đã nộp tại Chi cục THADS huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002376 ngày 25/9/2024. Xác nhận ông Mạnh đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/02/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đình Trường Sơn